

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của xã Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỐC TUẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5915/QĐ - UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Nam Sách Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ - HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Quốc Tuấn về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Kế toán ngân sách xã ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Quốc Tuấn (theo biểu chi tiết đính kèm).

Thời gian công khai 30 ngày từ 7/7/2022 đến ngày 7/8/2022

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, kế toán ngân sách xã, các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP.



Nguyễn Bá Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỐC TUẦN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2021

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6T	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	11,093,369	9,073,919	81.80
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	250,000	21,922	8.77
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	634,000	1,049,653	165.56
3	Thu bổ sung	8,240,907	6,033,882	73.22
	- Bổ sung cân đối	2,217,300	694,380	31.32
	- Bổ sung có mục tiêu	6,023,607	5,339,502	88.64
4	Thu chuyển nguồn	1,968,462	1,968,462	100.00
II	Tổng số chi	11,093,369	5,922,389	53.39
1	Chi đầu tư phát triển	4,180,000	4,000,000	95.69
2	Chi thường xuyên	4,957,087	1,922,389	38.78
3	Chi dự phòng	1,956,282		-

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thùy

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỐC TUẦN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 6T		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	11,093,369	11,093,369	9,073,919	9,073,919	81.80	81.80
I	Các khoản thu 100%	250,000	250,000	21,922	21,922	8.77	8.77
1	Phí, lệ phí	25,000	25,000	21,874	21,874	87.50	87.50
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	180,000	180,000	-	-	0.00	0.00
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp chữa nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	45,000	45,000	48	48	0.11	0.11
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	634,000	634,000	1,049,653	1,049,653	165.56	165.56
1	Các khoản thu phân chia	434,000	434,000	346,885	346,885	79.93	79.93
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110,000	110,000	-	-	0.00	0.00
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	18,000	18,000	16,800	16,800	93.33	93.33



1.4	Thuế thu nhập cá nhân	52,000	52,000	22,332	22,332	42.95	
1.5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	150,000	150,000	262,888	262,888	175.26	175.26
1.6	Thuế VAT	104,000	104,000	44,865	44,865	43.14	43.14
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	200,000	200,000	702,768	702,768	351.38	351.38
2.1	Thu tiền sử dụng đất	200,000	200,000	702,768	702,768	351.38	351.38
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1,968,462	1,968,462	1,968,462	1,968,462	100.00	100.00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8,240,907	8,240,907	6,033,882	6,033,882	73.22	73.22
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2,217,300	2,217,300	694,380	694,380	31.32	31.32
2	Thu bổ sung có mục tiêu	6,023,607	6,023,607	5,339,502	5,339,502	88.64	88.64

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thùy

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN 3T			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	11,093,369	4,200,000	6,893,369	5,922,389	4,000,000	1,922,389	53.39	95.24	27.89
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	17,800		17,800	1,440		1,440	8.09		8.09
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	17,800		17,800	-					
4	Chi văn hoá, thông tin	28,800		28,800	-			0.00		0.00
5	Chi phát thanh, truyền hình	54,359		54,359	14,350		14,350	26.40		26.40
6	Chi thể dục thể thao	28,800		28,800	20,075		20,075	69.70		69.70
7	Chi bảo vệ môi trường	29,500		29,500	-			0.00		0.00
8	Chi các hoạt động kinh tế	44,300		44,300	-			0.00		0.00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,325,213		4,325,213	1,760,542		1,760,542	40.70		40.70
10	Chi công tác xã hội	410,515		410,515	125,982		125,982	30.69		30.69
11	Chi khác	-		-	-					
12	Dự phòng ngân sách	1,956,282	20,000.0	1,936,282	-			0.00		0.00
13	Chi đầu tư phát triển	4,180,000	4,180,000		4,000,000	4,000,000		95.69	95.69	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thủy
Nguyễn Thị Thủy

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG